HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM QUẢN LÝ VĂN PHÒNG ĐIỆN TỬ

MỤC LỤC

CHƯƠN	NG I: GIỚI THIỆU CHUNG	4
CHƯƠN	NG II: QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ	7
2.1	Quản lý văn bản đến	7
2.1.1	Nguồn văn bản nội bộ	7
2.1.2	Nguồn văn bản từ bên ngoài	8
2.2	Quản lý văn bản đi	9
CHƯƠN	NG III: PHÂN QUYỀN - CHỨC NĂNG	10
3.1	Nhóm chức năng chung	10
3.1.1	Đăng nhập	10
3.1.2	Thao tác chung dành cho người dùng	11
3.2	Nhóm chức năng quản trị	11
3.2.1	Quản lý cấu hình	11
3.2.2	Quản lý người dùng	14
3.2.3	Quản lý vật tư – thiết bị	16
3.3	Lưu ý chung cho tất cả người dùng trong hệ thống	19
3.4	Quyền Văn thư	20
3.4.1	Quản lý văn bản đến	20
3.4.2	Văn bản đi:	28
3.5	Quyền Trợ lý	32
3.5.1	Văn bản đến	32
3.5.2	Văn bản đi	34
3.5.3	Văn bản dự thảo	35
3.6	Quyền Giám đốc	37
3.6.1	Văn bản đến	37
3.6.2	Văn bản đi	40
3.7	Quyền Phó giám đốc	41
3.7.1	Văn bản đến	
3.7.2	Văn bản đi	44
3.8	Quyền Trường phòng	45
3.8.1	Văn bản đến	

46	Văn bản đi	3.8.2
47	Quyền Văn thư phòng	3.9
47	Văn bản đến	3.9.1
48	Văn bản đi	3.9.2
49	Văn bản dự thảo	3.9.3
52	Quản lý chỉ đạo và hồi đáp	3.10
52	Quyền văn thư	3.10.1
56	Quyền người dùng	3.10.2
58	Quản lý lịch biểu	3.11
58	Quyền văn thư	3.11.1
60	Quyền người dùng	3.11.2
61	Quản lý công việc phân nhánh	3.12
	Quyền giám đốc, phó giám đốc	3.12.1
64	Quyền trường phòng/ban/chi nhánh	3.12.2
65	Quyền nhân viên – văn thư phòng	3.12.3
66	Nhóm chức năng tiện ích	3.13
66	Kho dữ liệu	3.13.1
68	Danh bạ	3.13.2
69	Tin nhắn nội bộ	3.13.3
70	Trò chuyện trực tuyến	3.13.4

CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU CHUNG

Đây là một hệ thống phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ tài liệu và điều hành quản trị công việc toàn diện và chuyên nghiệp, phần mềm được thiết kế một cách khoa học với đầy đủ chức năng trao đổi thông tin, điều hành tác nghiệp và quản lý văn bản, điều hành công việc trực tuyến trên mạng máy tính. Có khả năng theo dõi xử lý văn bản và điều hành công việc từ xa thông qua Internet.

Phần mềm có các phân hệ chính:

- Phân hệ Văn bản cho phép tạo lập, quản lý Văn bản đến, Tờ trình, Văn bản đi, phân loại văn bản, giao cấp dưới xử lý và theo dõi tiến độ xử lý, đánh giá kết quả xử lý ...
- Phân hệ Công việc cho phép tạo công việc, giao xử lý công việc, đánh giá tiến độ thực hiện công việc, theo dõi tận cùng kết quả công việc.
- Phân hệ Tài liệu cho phép quản lý các Tài liệu dùng chung như Hồ sơ, Sự kiện, Hợp đồng, các văn bản liên quan theo chủ đề, lưu trữ một cách khoa học, dễ dàng tra cứu và tìm kiếm, chia sẻ nội bộ.
- Phân hệ Tiện tích cung cấp đầy đủ các tính năng tiện ích văn phòng giúp người dùng có thể trao đổi thông tin nội bộ nhanh chóng, chính xác và chính thống như: Hệ thống trao đổi thảo luận, chat, tin nhắn, thông báo, danh bạ, ghi chép, ghi chú, nhắc việc...
- Phân hệ Quản trị giúp quản lý phân quyền, quản lý người dùng, quản lý ủy nhiệm, triển khai mô hình tập trung nhiều cấp....
- Phân hệ Cá nhân giúp người dùng tùy biến sử dụng, tạo lập các tính năng cho riêng cá nhân sử dụng ..

Phần mềm hiện đang được sử dụng phổ biến hiện nay mang lại hiệu quả quản lý cho rất nhiều tổ chức nhà nước và doanh nghiệp và cá nhân sử dụng.

Quản lý văn bản toàn diện.

Hệ thống cho phép quản lý công văn với đầy đủ các nghiệp vụ liên quan như cập nhật công văn đi, đến, phân loại công văn, phê duyệt công văn, xem công văn theo ngày, tuần, tháng; xem theo ngày cập nhật, ngày công văn đến, ngày hiệu lực, ngày hết hiệu

lực...Ngoài ra, chức năng bình luận công văn cho phép mọi người ghi chú, ghi ý kiến cá nhân của mình vào từng công văn hoặc đánh dấu thông tin cần nhớ để sau này có thể xem lại khi cần.

Khác với hầu hết các phần mềm quản lý văn bản vốn chỉ áp dụng được cho 1 cấp, chức năng quản lý công văn trên phần mềm là 1 hệ nhiều cấp mà ở đó các đơn vị tham gia sử dụng có thể gửi công văn cho nhau. Công văn đi của đơn vị gửi là công văn đến của đơn vị nhận. Cùng 1 công văn, tại các vị trí đứng khác nhau sẽ cho ra hướng đi của công văn khác nhau

Quản lý hồ sơ sự kiện, lưu trữ tài liệu chuyên nghiệp.

Hệ thống cho phép quản lý thông tin theo dạng sự kiện diễn tiến theo thời gian như hồ sơ vụ việc, vụ kiện, vụ án hay quản lý tiến độ dự án,... Từ chức năng quản lý hồ sơ, người dùng có thể áp dụng để quản lý các phiên bản tài liệu theo từng thời kỳ (như quản lý các số báo phát hành, quản lý các phiên bản nâng cấp của 1 phần mềm,...) hoặc theo dõi những sự kiện thời sự đã và đang diễn ra chưa biết khi nào mới kết thúc.

Quản lý công việc, theo dõi tiến độ xử lý công việc.

Phần mềm cung cấp cho người dùng chức năng quản lý điều hành công việc, đây là chức năng hỗ trợ lãnh đạo và những người có trách nhiệm điều hành công việc. Bạn có thể tạo lập công việc từ văn bản đến hoặc tạo lập công việc phi giấy tờ, tạo lập tiến độ thực hiện và theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện cho phép quản lý thông tin theo dạng sự kiện diễn tiến theo thời gian như hồ sơ vụ việc, vụ kiện, vụ án hay quản lý tiến độ dự án,...

Đây là một trong những chức năng rất mạnh cho phép nhà quản lý điều hành công việc từ xa bằng cách giao việc, chỉ đạo công việc, hướng dẫn thực hiện, giải đáp vướng mắc....Thông qua chức năng này, các nhóm thông tin như công văn, tài liệu được đưa vào xử lý theo luồng và được theo dõi từ lúc bắt đầu cho tới khi kết thúc. Người giao việc và người được giao có thể trao đổi file tài liệu, trao đổi ý kiến qua lại nhằm tiến tới đích hoàn thành công việc. Nếu triển khai phần mềm trên môi trường Internet thì nhà quản lý có thể ở bất kỳ vị trí nào vẫn điều hành công việc cùng lúc ở nhiều văn phòng khác nhau mà không gặp một trở ngại gì. Thâm chí, một công việc có thể được giao cho nhiều nhân

viên ở các vị trí địa lý khác nhau cùng thực hiện mặc dù những người đó có thể không hề biết mặt nhau.

Tích hợp nhiều tiện ích văn phòng.

Mặc dù gọi là chức năng tiện ích nhưng mỗi chức năng này tương đương với 1 phần mềm hoàn chỉnh. Trong đó gồm:

- + Thảo luận: được thiết kế giống như Messenger. Chức năng này cho phép những người đang đăng nhập C phần mềm chat qua mạng LAN, WAN, Internet với nhau; có thể trao đổi file tài liệu cho nhau một cách dễ dàng. Chức năng này cũng có thể được dùng để lãnh đạo chỉ đạo công việc trực tiếp hoặc tổ chức họp trực tuyến khi các thành viên không ở gần nhau.
- + Lịch công tác cá nhân và lịch đơn vị: Tiện ích này giống như phần mềm quản lý lịch công tác cá nhân. Ngoài việc cho phép đặt lịch công tác, ghi chú, ghi nhớ,... tiện ích này còn cho phép cài đặt hẹn giờ thông báo trước, trong hoặc sau khi sự kiện trên lịch xảy ra.

Khả năng điều hành công việc từ xa qua Internet

Trong xã hội hiện đại ngày nay, công việc của lãnh đạo, thủ trưởng đơn vị ngày càng bận rộn và áp lực công việc rất nhiều, không gian làm việc không chỉ còn ở phạm vi cơ quan, vì vậy việc xem văn bản, duyệt văn bản, điều hành công việc từ xa, đảm bảo hoạt động bình thường của tổ chức trong lúc lãnh đạo, thủ trưởng đơn vị đi công tác cũng là một yêu cầu thực tế cần thiết.

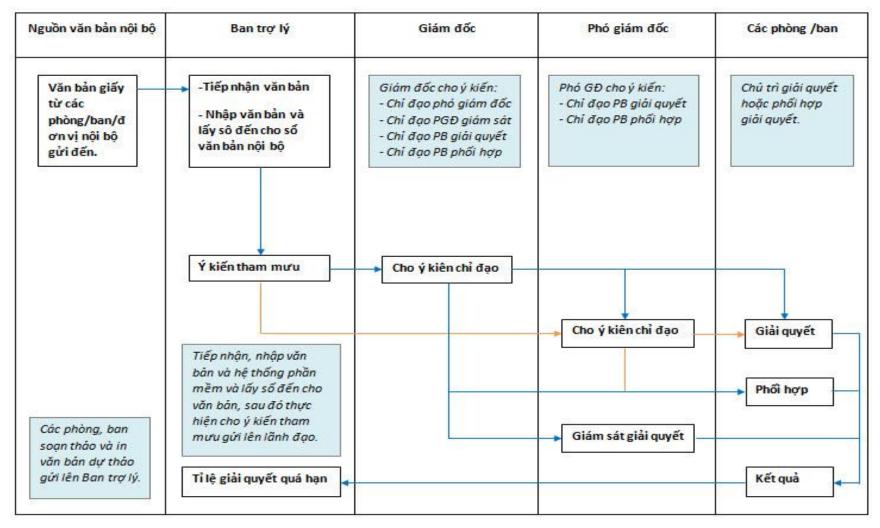
Các lợi ích khi triển khai và áp dụng phần mềm:

- Lãnh đạo theo dõi được tình hình hoạt động của cơ quan, tổ chức để có thể chỉ đạo kip thời, đảm bảo thông suốt công việc. Việc điều hành, xử lý, giải quyết, theo dõi công việc được thực hiện nhanh chóng hơn, đơn giản hơn, hiệu quả hơn;
- Tạo ra một môi trường trao đổi, xử lý thông tin trong nội bộ thông qua mạng máy tính. tạo ra thói quen làm việc trong môi trường mạng và sử dụng thông tin điện tử, cùng với việc nâng cao trình độ quản lý, nâng ca hiệu quả trong các quy trình xử lý thông tin, giải quyết công việc của lãnh đạo, cán bộ với sự hỗ trợ hiệu quả của các phần mềm hoạt động trên mạng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý điều hành và xử lý công việc;

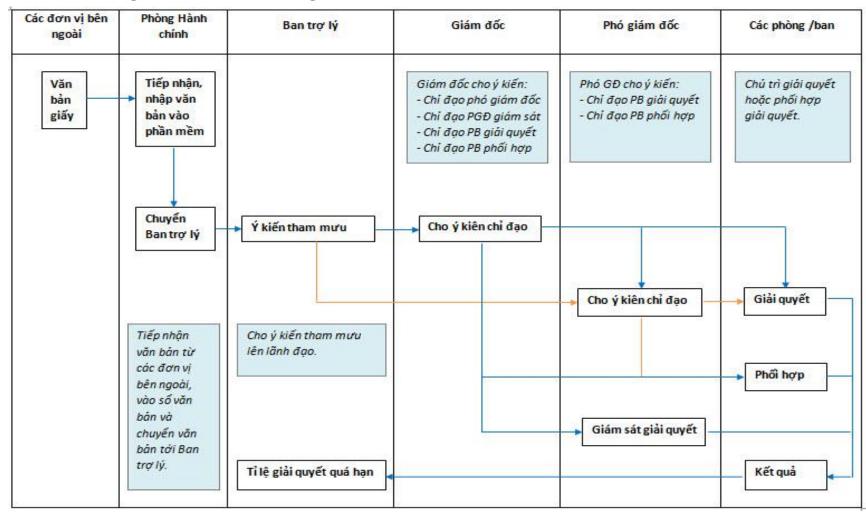
CHƯƠNG II: QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ

2.1 Quản lý văn bản đến

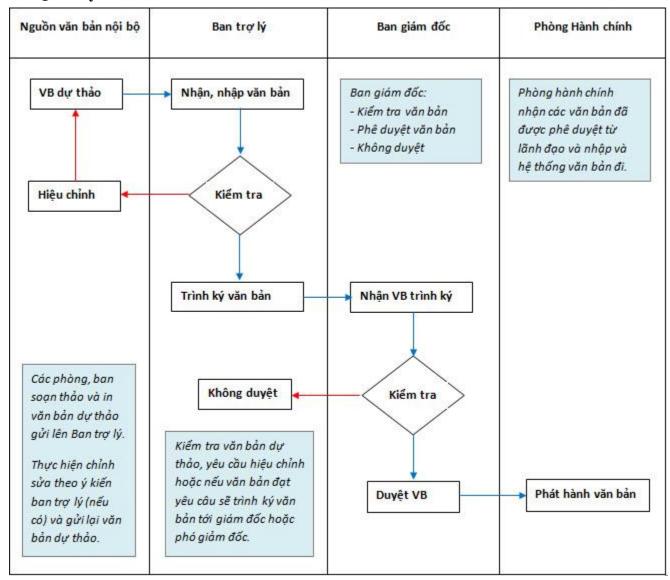
2.1.1 Nguồn văn bản nội bộ



2.1.2 Nguồn văn bản từ bên ngoài



2.2 Quản lý văn bản đi



CHƯƠNG III: PHÂN QUYỀN - CHỨC NĂNG

3.1 Nhóm chức năng chung

3.1.1 Đăng nhập

TÊN ĐĂNG NHẬP	
MẬT KHẨU	
NĂM	2016
 Nếu chưa có tài khoản, mở 	i bạn đẳng ký
Trình duyệt sử dụng : Firef	ox 3.5 trở lên [Tải trình duyệt]
 Hướng dẫn sử dụng phần r 	mềm [Tải hướng dẫn]

- Người dùng nhập "Tên đăng nhập", "Mật khẩu" được cấp sau đó nhấp nút "Đăng nhập" hoặc nhấp phím "Enter" để đăng nhập phần mềm.
- Người dùng có thể chọn đăng ký tài khoản và chờ quản trị kích hoạt để sử dụng.
- Người dùng có thể tải trình duyệt được khuyến cáo sự dụng cho phần mềm là Firefox bản 3.5 trở lên.

3.1.2 Thao tác chung dành cho người dùng

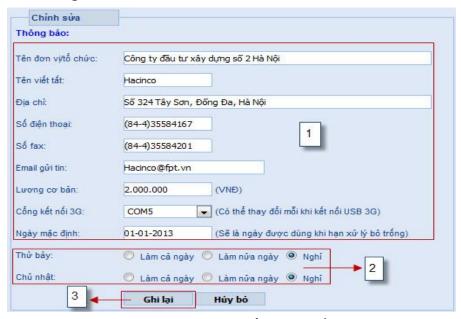


- Người dùng có thể chọn xem video Hướng dẫn sử dụng
- Người dùng có thể chọn "Sửa thông tin tài khoản cá nhân" để chỉnh sửa mật khẩu và các thông tin cá nhân.
- Người dùng có thể chọn "Thoát quyền" để đăng xuất khỏi phần mềm khi đã kết thúc phiên làm việc

3.2 Nhóm chức năng quản trị

3.2.1 Quản lý cấu hình

i. Thông tin đơn vị



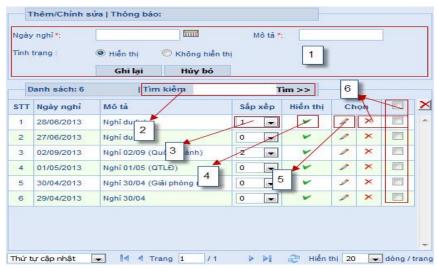
- 1. Thông tin doanh nghiệp, cấu hình cổng COM
- 2. Cấu hình ngày nghỉ cuối tuần
- 3. Nhấp nút "Ghi lại" để hoàn tất

ii. Cấu hình SMS



- 1. Phần thêm mới / chỉnh sửa thông tin cổng COM
- 2. Ô tìm kiếm theo tên cổng
- 3. Ô cập nhật thứ tự hiển thị cổng
- 4. Ô cập nhật trạng thái hiển thị hoặc khóa bản ghi tương ứng
- 5. Biểu tưởng chọn chỉnh sửa thông tin bản ghi tương ứng
- 6. Biểu tưởng chọn xóa 1 hoặc nhiều bản ghi

iii. Quản lý ngày nghỉ



- 1. Phần thêm mới / chỉnh sửa thông tin ngày nghỉ
- 2. Ô tìm kiếm theo tên ngày nghỉ

- 3. Ô cập nhật thứ tự hiển thị ngày nghỉ
- 4. Ô cập nhật trạng thái hiển thị hoặc khóa bản ghi tương ứng
- 5. Biểu tưởng chọn chỉnh sửa thông tin bản ghi tương ứng
- 6. Biểu tưởng chọn xóa 1 hoặc nhiều bản ghi

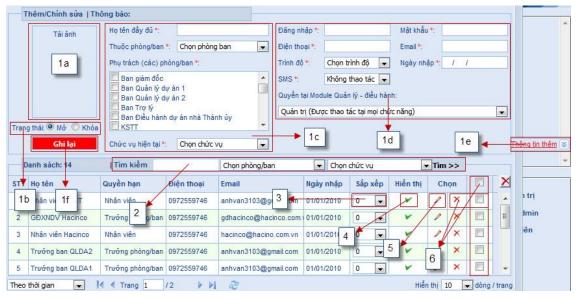
iv. Sao lưu – phục hồi hệ thống



- 1. Sao lưu tự động vào 23h59' hàng ngày.
- 2. Sao lưu và khôi phục dữ liệu thủ công, để thao tác cần có tài khoản đăng nhập hệ cơ sở dữ liệu.
- 3. Phần làm mới hệ thống hàng năm gồm làm mới cơ sở dữ liệu, các thư mục lưu trữ cần thiết.

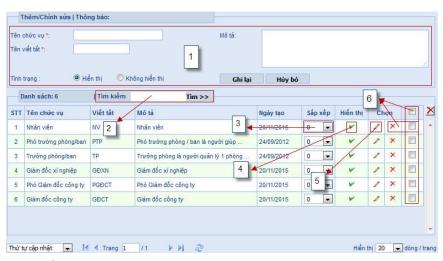
3.2.2 Quản lý người dùng

i. Quản lý người dùng



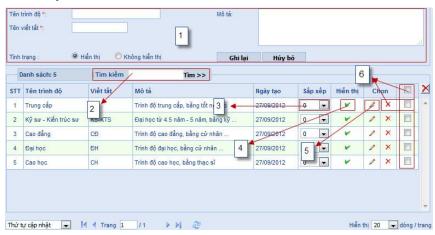
- 1. Phần thêm mới / chỉnh sửa thông tin người dùng
 - a. Ånh
 - b. Trạng thái: Khóa/Mở
 - c. Họ tên, phòng ban trực thuộc, phòng ban được giao phụ trách, chức vụ đảm nhiệm.
 - d. Tên đăng nhập, mật khẩu, điện thoại, email, trình độ, ngày bắt đầu, thao tác với tin nhắn SMS, Phân quyền
 - e. Thông tin mở rộng.
- 2. Ô tìm kiếm theo tên người dùng
- 3. Ô cập nhật thứ tự hiển thị người dùng
- 4. Ô cập nhật trạng thái hiển thị hoặc khóa bản ghi tương ứng
- 5. Biểu tưởng chọn chỉnh sửa thông tin bản ghi tương ứng
- 6. Biểu tưởng chọn xóa 1 hoặc nhiều bản ghi

ii. Quản lý chức vụ



- 1. Phần thêm mới / chỉnh sửa thông tin chức vụ
- 2. Ô tìm kiếm theo tên chức vụ
- 3. Ô cập nhật thứ tự hiển thị chức vụ
- 4. Ô cập nhật trạng thái hiển thị hoặc khóa bản ghi tương ứng
- 5. Biểu tưởng chọn chỉnh sửa thông tin bản ghi tương ứng
- 6. Biểu tưởng chọn xóa 1 hoặc nhiều bản ghi

iii. Quản lý trình độ



- 1. Phần thêm mới / chỉnh sửa thông tin trình độ
- 2. Ô tìm kiếm theo tên trình độ
- 3. Ô cập nhật thứ tự hiển thị trình độ
- 4. Ô cập nhật trạng thái hiển thị hoặc khóa bản ghi tương ứng

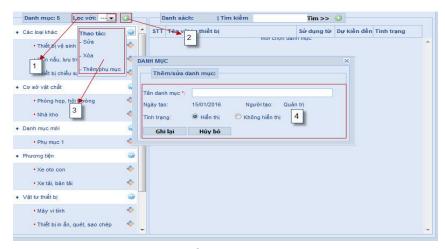
- 5. Biểu tưởng chọn chỉnh sửa thông tin bản ghi tương ứng
- 6. Biểu tưởng chọn xóa 1 hoặc nhiều bản ghi
- iv. Quản lý phòng/ban/chi nhánh



- 1. Phần thêm mới / chỉnh sửa thông tin phòng/ban/chi nhánh
- 2. Ô tìm kiếm theo tên phòng/ban/chi nhánh
- 3. Ô cập nhật thứ tự hiển thị phòng/ban/chi nhánh
- 4. Ô cập nhật trạng thái hiển thị hoặc khóa bản ghi tương ứng
- 5. Biểu tưởng chọn chỉnh sửa thông tin bản ghi tương ứng
- 6. Biểu tưởng chọn xóa 1 hoặc nhiều bản ghi

3.2.3 Quản lý vật tư – thiết bị

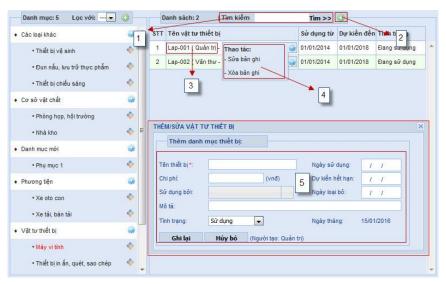
i. Quản lý danh mục



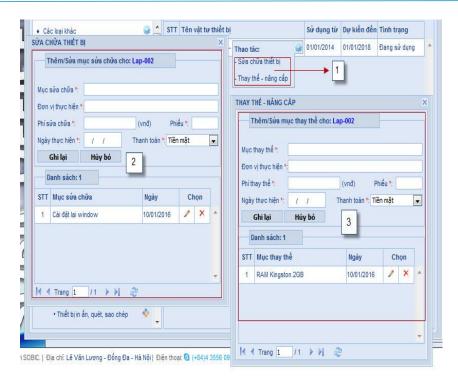
- 1. Lọc danh mục theo vần A,B,C...
- 2. Chọn biểu tượng sẽ xuất hiện cửa sổ thêm/sửa danh mục (4)
- 3. Thao tác mở rộng
 - a. Sửa thông tin danh mục
 - b. Xóa danh mục
 - c. Thêm phụ mục
- 4. Cửa sổ thêm/sửa thông tin danh mục.



- 1. Cửa sổ thêm/sửa thông tin phụ mục
- 2. Thao tác mở rộng dành cho phụ mục:
 - a. Sửa thông tin phụ mục
 - b. Xóa phụ mục
- ii. Quản lý thiết bị



- 1. Tìm kiếm theo tên thiết bị.
- 2. Chọn biểu tượng sẽ xuất hiện cửa sổ thêm/sửa thông tin thiết bị
- 3. Chọn tên thiết bị sẽ xuất hiện cửa sổ hiển thị thông tin và lịch sử sử dụng của thiết bị.
- 4. Thao tác mở rộng:
 - a. Sửa thông tin thiết bị
 - b. Xóa thiết bị
- 5. Cửa sổ thêm/sửa thông tin thiết bị



- 1. Thao tác mở rộng trong quản lý thiết bị quyền quản trị hoặc người dùng:
 - a. Quản lý việc sửa chữa thiết bị
 - b. Quản lý việc thay thế-nâng cấp thiết bị
- 2. Màn hình quản lý việc sửa chữa thiết bị
- 3. Màn hình quản lý việc thay thế-nâng cấp thiết bị

3.3 Lưu ý chung cho tất cả người dùng trong hệ thống

Phiên làm việc:

- i. Phiên làm việc là khoảng thời gian chờ do hệ thống định nghĩa cho người dùng trong lúc dừng các thao tác tạm thời. Khi hết thời gian hệ thống sẽ tự động thoát tài khoản người dùng vì lý do bảo mật. Lúc này muốn thao tác tiếp người dùng cần đăng nhập lại để tạo phiên làm việc mới. Người dùng cần lưu ý hoàn tất các thao tác đang làm dở trước khi dừng tàm thời để tráng mất dữ liệu chưa lưu trên màn hình hoặc quay lại làm việc tiếp trước khi thời gian chờ kết thúc
- ii. Thời gian chờ của hệ thống là 15 phút.

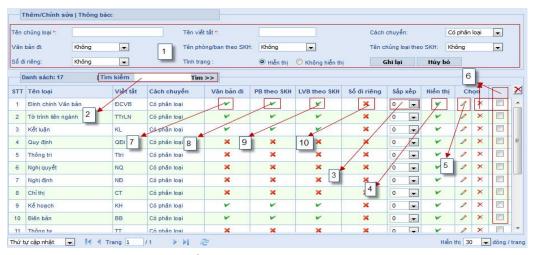
- Thao tác trên màn hình có nhiều tab: Đối với các màn hình có nhiều tab dữ liệu người dùng cần lưu ý khi đang làm việc ở tab hiện tại nếu đột ngột chuyển sang tab khác sẽ bị mất các dữ liệu chưa lưu trên tab hiện tại vì vậy người dùng trước khi chuyển tab cần hoàn thành công việc trên tab hiện tại. Tất cả các thao tác đều kết thúc bằng nút "Ghi lại"
- Upload file (Tải tệp tin lên máy chủ):
 - i. Dạng file: Người dùng cần chú ý các đuôi file được phép upload, hệ thống sẽ không chấp nhận các dạng file nằm ngoài các dạng đã định nghĩa cố định vì lý do bảo mật.
 - ii. Dung lượng: Người dùng cần chú ý dung lượng tối da cho phép upload, hệ thống sẽ không chấp nhận các file có dung lượng lớn hơn mức quy định này để đảm tốc độ đường truyền và khả năng toàn vẹn của tệp tin.
- Trình duyệt sử dụng: Hệ thống được xây dựng để chạy trên mạng internet theo chuẩn web-base nên người dùng cần sử dụng trình duyệt để trụy cập hệ thống. Trình duyệt được khuyến cáo có khả năng tương thích tốt nhật với hệ thống là Mozilla Firefox các phiên bản từ 3.6 trở lên, người dùng có thể tải phiên bản mới nhất tại trang web chính thức của Mozilla.

3.4 Quyền Văn thư

3.4.1 Quản lý văn bản đến

Nhóm chức năng quản lý thuộc tính văn bản

i. Quản lý chủng loại

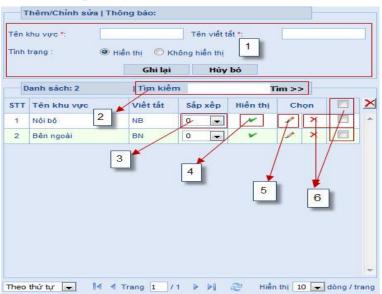


- 1. Phần thêm mới / chỉnh sửa thông tin loại văn bản
- 2. Ô tìm kiếm theo tên loại văn bản
- 3. Ô cập nhật thứ tự hiển thị loại văn bản
- 4. Ô cập nhật trạng thái hiển thị/khóa bản ghi tương ứng
- 5. Biểu tưởng chọn chỉnh sửa thông tin bản ghi tương ứng
- 6. Biểu tưởng chọn xóa 1 hoặc nhiều bản ghi

ii. Quản lý lĩnh vực- khu vực

Màn hình quản lý lĩnh vực



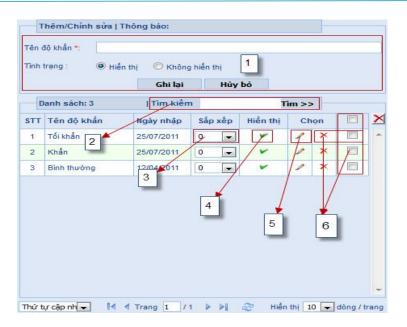


Màn hình quản lý khu vực

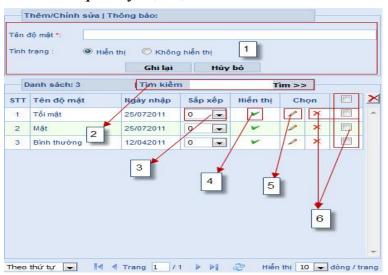
- 1. Phần thêm mới / chỉnh sửa thông tin lĩnh vực/khu vực
- 2. Ô tìm kiếm theo tên loại lĩnh vực/khu vực
- 3. Ô cập nhật thứ tự hiển thị loại lĩnh vực/khu vực
- 4. Ô cập nhật trạng thái hiển thị/khóa bản ghi tương ứng
- 5. Biểu tưởng chọn chỉnh sửa thông tin bản ghi tương ứng
- 6. Biểu tưởng chọn xóa 1 hoặc nhiều bản ghi

iii. Quản lý độ khẩn – độ mật

Màn hình quản lý độ khẩn



Màn hình quản lý độ mật



- Phần thêm mới / chỉnh sửa thông tin độ khẩn/độ mật
- 2. Ô tìm kiếm theo tên loại độ khẩn/độ mật
- 3. Ô cập nhật thứ tự hiển thị loại độ khẩn/độ mật
- 4. Ô cập nhật trạng thái hiển thị/khóa bản ghi tương ứng
- 5. Biểu tưởng chọn chỉnh sửa thông tin bản ghi tương ứng

6. Biểu tưởng chọn xóa 1 hoặc nhiều bản ghi

iv. Quản lý chức vụ, người ký



Màn hình quản lý chức vụ

- 1. Phần thêm mới / chỉnh sửa thông tin chức vụ
- 2. Ô tìm kiếm theo tên loại độ chức vụ
- 3. Ô cập nhật thứ tự hiển thị loại chức vụ
- 4. Ô cập nhật trạng thái hiển thị/khóa bản ghi tương ứng
- 5. Biểu tưởng chọn chỉnh sửa thông tin bản ghi tương ứng
- 6. Biểu tưởng chọn xóa 1 hoặc nhiều bản ghi

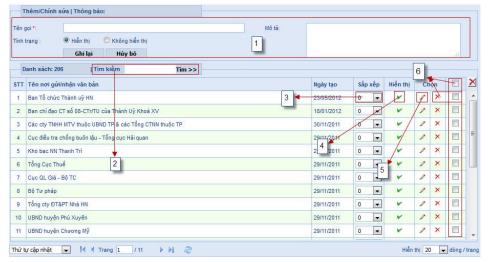
v. Màn hình quản lý người ký



- 7. Phần thêm mới / chỉnh sửa thông tin người ký
- 8. Ô tìm kiếm theo tên loại độ người ký
- 9. Ô cập nhật thứ tự hiển thị loại người ký
- 10.Ô cập nhật trạng thái hiển thị/khóa bản ghi tương ứng
- 11.Biểu tưởng chọn chỉnh sửa thông tin bản ghi tương ứng

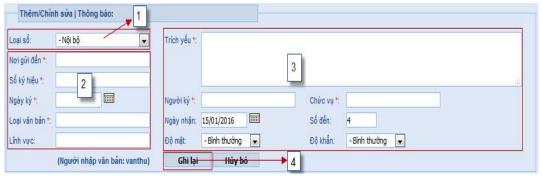
12. Biểu tưởng chọn xóa 1 hoặc nhiều bản ghi

vi. Quản lý nơi gửi, nhận



- Phần thêm mới / chỉnh sửa thông tin nơi gửi/nhận
- 2. Ô tìm kiếm theo tên loại độ nơi gửi/nhận
- 3. Ô cập nhật thứ tự hiển thị loại nơi gửi/nhận
- 4. Ô cập nhật trạng thái hiển thị/khóa bản ghi tương ứng
- 5. Biểu tưởng chọn chỉnh sửa thông tin bản ghi tương ứng
- 6. Biểu tưởng chọn xóa 1 hoặc nhiều bản ghi

vii. Nhập văn bản



- 1. Chọn loại số văn bản:
 - a. Nội bộ
 - b. Bên ngoài

- * Mỗi loại sổ sẽ tự sinh ra 1 chuỗi số đến tự động
- 2. Các thuộc tính:
 - a. Nơi gửi đến
 - b. Số ký hiệu
 - c. Ngày ký
 - d. Loại văn bản
 - e. Lĩnh vực
- 3. Các thuộc tính:
 - a. Trích yếu
 - b. Người ký
 - c. Chức vụ người ký
 - d. Ngày nhận văn bản
 - e. Số đến tự động
 - f. Độ mật, độ khẩn
- 4. Nhấp nút "Ghi lại" để hoàn tất thao tác
- * Các phần Loại văn bản; Lĩnh vực; Người ký; Chức vụ đều được phần mềm hỗ trợ từ khóa gợi ý giúp người dùng để dàng thao tác và chọn lựa nhanh chóng, chính xác.

viii. Màn hình danh sách văn bản



- 1. Tìm kiếm và tìm kiếm mở rộng
- 2. Lọc văn bản theo nhiều tiêu chí
- 3. Các dạng kết xuất sau khi lọc dữ liệu để báo cáo

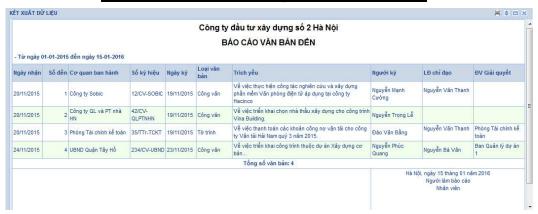
- 4. Quản lý tệp tin đính kèm
- 5. Chọn biểu tượng để chỉnh sửa văn bản tương ứng
- 6. Xóa 1 hoặc nhiều văn bản

Màn hình quản lý tệp tin đính kèm văn bản



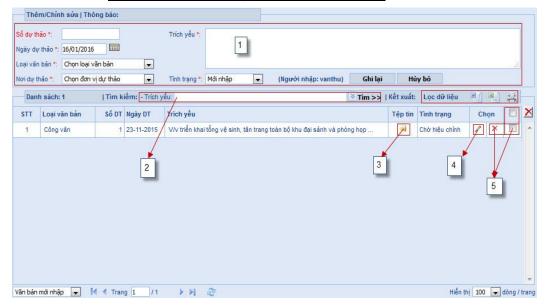
- 1. Tên tệp tin (Mặc định là số ký hiệu văn bản)
- 2. Chọn [Tải lên] để chọn tệp tin từ máy cá nhân để tải lên máy chủ.
- 3. Nhấp nút "Ghi lại" để hoàn tất.

ix. Màn hình báo cáo dạng xem trước khi in



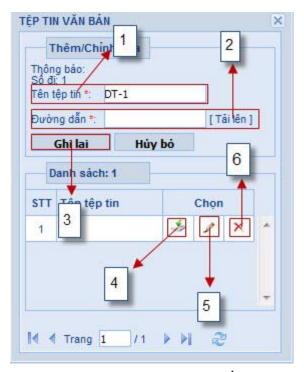
3.4.2 Văn bản đi:

i. Màn hình quản lý văn bản dự thảo



- 1. Vùng nhập thông tin văn bản dự thảo:
 - a. Số văn bản
 - b. Ngày dự thảo văn bản
 - c. Loại văn bản
 - d. Phòng/ban/chi nhánh... dự thảo văn bản
 - e. Trích yếu văn bản dự thảo
 - f. Tình trạng văn bản:
 - i. Mới nhập
 - ii. Chờ hiệu chỉnh
 - iii. Đã trình ký
 - iv. Đã ký
 - v. Đã ban hành
 - g. Chọn nút "Ghi lại" để hoàn tất thao tác
- 2. Tìm kiếm và tìm kiếm mở rộng văn bản
- 3. Quản lý tệp tin đính kèm văn bản
- 4. Chọn biểu tượng để sửa thông tin văn bản
- 5. Chọn xóa một hoặc nhiều văn bản

Màn hình quản lý tệp tin đính kèm



- 1. Tên tệp tin (Mặc định là số văn bản dự thảo)
- 2. Tải tệp tin từ máy người dùng lên máy chủ
- 3. Chọn nút "Ghi lại" để hoàn tất thao tác thêm/sửa tệp tin
- 4. Tải xuống/xem tệp tin
- 5. Chọn biểu tượng để sửa thông tin tệp tin
- 6. Chọn xóa tệp tin

ii. Màn hình tìm kiếm và lọc dữ liệu báo cáo



- 1. Các tiêu chí tìm kếm
- 2. Các tiêu chí lọc dữ liệu phục vụ kết xuất báo cáo và các dạng kết xuất

iii. Màn hình báo cáo văn bản dự thảo dạng xem trước khi in



iv. Nhập văn bản đi (Văn thư phòng hành chính)



Màn hình thêm mới văn bản đi

- 1. Các thông tin văn bản
 - a. Số văn bản
 - b. Các thông tin:
 - i. Ngày văn bản
 - ii. Loại văn bản
 - iii. Nơi dự thảo văn bản(phòng/ban...)
 - iv. Số ký hiệu (Tự động kết hợp)
 - v. Lĩnh vực
 - vi. Người ký
 - vii. Chức vụ người ký
 - c. Các thông tin:
 - i. Trích yếu văn bản
 - ii. Độ mật, độ khẩn, số trang văn bản
 - d. Nơi nhận văn bản dạng lựa chọn

- e. Nơi nhận văn bản dạng tự gõ phím
- 2. Phần mở rộng dành cho văn bản liên ngành
- 3. Chọn nút "Ghi lại" để hoàn tất thao tác

v. Màn hình danh sách văn bản đi



- 1. Vùng tìm kiếm và tìm kiếm mở rộng
- 2. Vùng lọc dữ liệu phục vụ kết xuất/in ấn báo cáo
- 3. Quản lý tệp tin đính kèm
- 4. Chọn biểu tưởng để sửa thông tin văn bản tương ứng
- 5. Chọn xóa một hoặc nhiều văn bản
- Sắp xếp danh sách từ mới đến cũ hoặc cũ đến mới

Màn hình quản lý tệp tin đính kèm



1. Tên tệp tin (Mặc định là số ký hiệu văn bản)

- 2. Tải tệp tin từ máy người dùng lên máy chủ
- 3. Chọn "Ghi lại" để hoàn tất thao tác

vi. Màn hình tìm kiếm văn bản và lọc dữ liệu báo cáo



- 1. Các tiêu chí tìm kiếm văn bản
- 2. Các tiêu chí lọc dữ liệu và các phương thức kết xuất

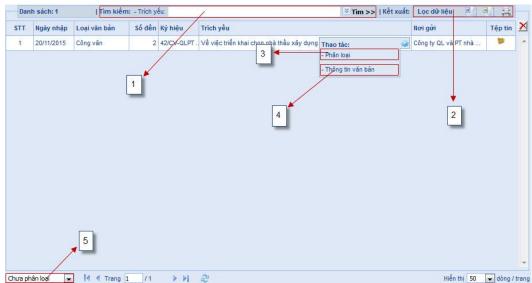
vii. Màn hính báo cáo dạng xem trước khi in



3.5 Quyền Trợ lý

3.5.1 Văn bản đến

i. Màn hình danh sách văn bản đến



- 1. Vùng tìm kiếm và tìm kiểm mở rộng văn bản.
- 2. Vùng lọc dữ liệu nhiều tiêu chí và các dạng kết xuất
- 3. Chọn "Phân loại" để cho ý kiến tham mưu về văn bản.
- 4. Xem thông tin văn bản
- 5. Lọc văn bản chưa phân loại và văn bản đã phân loại

Cửa sổ phân loại văn bản



- 1. Nội dung tham mưu
- 2. Ngày đưa ra ý kiến tham mưu
- 3. Chọn lãnh đạo để phân loại văn bản
- 4. Chọn nút "Ghi lại" để hoàn tất thao tác.

Màn hình thông tin văn bản



ii. Màn hình thể hiện thao tác tìm kiếm / lọc báo cáo



- 1. Các tiêu chí tìm kiếm văn bản
- 2. Các tiêu chí lọc văn bản phục vụ kết xuất/in ấn báo cáo

iii. Màn hình báo cáo dạng xem trước khi in



3.5.2 Văn bản đi

i. Xem danh sách văn bản do phòng/ban mình dự thảo



- 1. Vùng tìm kiếm văn bản
- 2. Vùng lọc dữ liệu kết xuất văn bản
- 3. Chọn xem thông tin văn bản
- 4. Xem tệp tin đính kèm

Xem thông tin văn bản

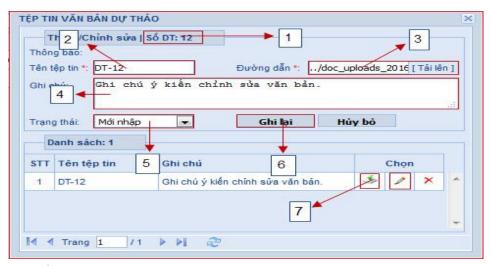


3.5.3 Văn bản dự thảo

i. Màn hình danh sách văn bản dự thảo từ các phòng



- 1. Tìm kiếm thông tin văn bản.
- 2. Quản lý các tệp tin, ý kiến hiệu chỉnh và tình trạng văn bản dự thảo.
- 3. Lọc dữ liệu văn bản phục vụ thống kê báo cáo
- 4. Các dạng kết xuất báo cáo.
 - ii. Màn hình quản lý tệp tin, ý kiến hiệu chỉnh và tình trạng VB dự thảo



- 1. Số văn bản dự thảo đang thao tác
- 2. Tên tệp tin upload (Một văn bản dự thảo có thể có nhiều lần upload tệp tin sau khi hiểu chỉnh nên tên tệp tin cần thể hiện được thứ tự upload để những người tham gia có thể dẽ nhận biết).
- 3. Đường dẫn file tệp tin
- 4. Ghi chú ý kiến hiệu chỉnh.
- 5. Cập nhật lại tình trạng văn bản dự thảo.
- 6. Chọn nút "Ghi lại" để hoàn tất thao tác
- 7. Chọn biểu tượng để tải/xem tệp tin.

iii. <u>Màn hình vùng tìm kiếm mở rộng và các tiêu chí báo</u> cáo



- 1. Các tiêu chí tìm kếm
- 2. Các tiêu chí lọc dữ liệu phục vụ kết xuất báo cáo và các dạng kết xuất

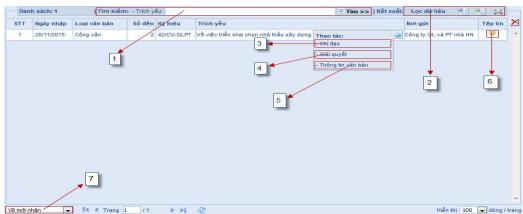
iv. Màn hình báo cáo văn bản dự thảo dạng xem trước khi in



3.6 Quyền Giám đốc

3.6.1 Văn bản đến

i. Màn hình danh sách văn bản đến



- 1. Vùng tìm kiếm và tìm kiểm mở rộng văn bản.
- 2. Vùng lọc dữ liệu nhiều tiêu chí và các dạng kết xuất
- 3. Chọn "Chỉ đạo" để cho ý kiến chỉ đạo giải quyết.
- 4. Chọn "Giải quyết" để tự giải quyết văn bản (Ví dụ: Giấy mời)
- 5. Xem thông tin văn bản
- 6. Xem danh sách tệp tin đính kèm
- 7. Lọc văn bản theo trạng thái:
 - a. Mới nhận tham mưu
 - b. Nhận từ lãnh đạo khác chuyển sang

- c. Đã chỉ đạo giải quyết
- d. Đã giải quyết

Màn hình thông tin văn bản



ii. Màn hình cho ý kiến chỉ đạo giải quyết văn bản



- 1. Vùng nội dung ý kiến bao gồm:
 - a. Nội dung
 - b. Ngày ra ý kiến
 - c. Loại văn bản:
 - i. Văn bản thông thường (Không có hạn)
 - ii. Văn bản cần theo dõi (Có hạn giải quyết)
 - d. Đối tượng nhận chỉ đạo:
 - i. Phó giám đốc

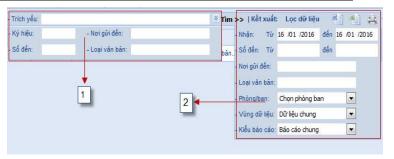
- ii. Các phòng/ban...
- 2. Các phòng/ban... phối hợp giải quyết (Xem thông tin và quá trình giải quyết, không tác động vào trạng thái)
- 3. Chọn nút "Ghi lại" để hoàn tất thao tác
- 4. Chọn biểu tượng để sửa ý kiến
- 5. Chọn xóa ý kiến

iii. Màn hình giải quyết văn bản tại quyền giám đốc



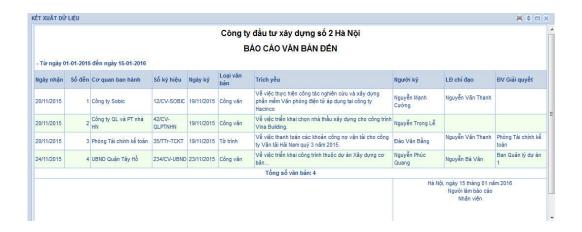
- 1. Các yêu cầu đối với văn bản dạng cần theo dõi
- 2. Chọn nút "Hoàn thành công việc" để hoàn tất thao tác

iv. Màn hình thể hiện thao tác tìm kiếm / lọc báo cáo



- 1. Các tiêu chí tìm kiếm văn bản
- 2. Các tiêu chí lọc văn bản phục vụ kết xuất/in ấn báo cáo

v. Màn hình báo cáo dạng xem trước khi in



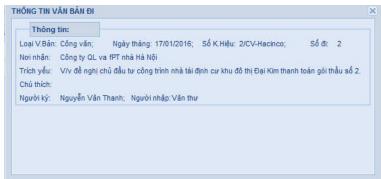
3.6.2 Văn bản đi

i. Xem danh sách văn bản do phòng/ban mình dự thảo



- 1. Vùng tìm kiếm văn bản
- 2. Vùng lọc dữ liệu kết xuất văn bản
- 3. Chọn xem thông tin văn bản
- 4. Xem tệp tin đính kèm

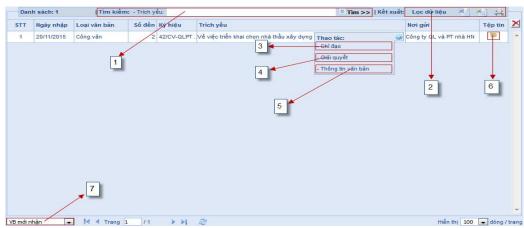
Xem thông tin văn bản



3.7 Quyền Phó giám đốc

3.7.1 Văn bản đến

i. Màn hình danh sách văn bản đến

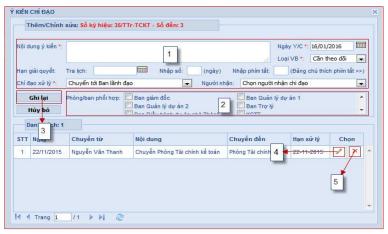


- 1. Vùng tìm kiếm và tìm kiểm mở rộng văn bản.
- 2. Vùng lọc dữ liệu nhiều tiêu chí và các dạng kết xuất
- 3. Chọn "Chỉ đạo" để cho ý kiến chỉ đạo giải quyết.
- 4. Chọn "Giải quyết" để tự giải quyết văn bản (Ví dụ: Giấy mời)
- 5. Xem thông tin văn bản
- 6. Xem danh sách tệp tin đính kèm
- 7. Lọc văn bản theo trạng thái:
 - a. Nhận từ lãnh đạo khác chuyển sang
 - b. Đã chỉ đạo giải quyết
 - c. Đã giải quyết

Màn hình thông tin văn bản



ii. Màn hình cho ý kiến chỉ đạo giải quyết văn bản



- 1. Vùng nội dung ý kiến bao gồm:
 - a. Nội dung
 - b. Ngày ra ý kiến
 - c. Loại văn bản:
 - i. Văn bản thông thường (Không có hạn)
 - ii. Văn bản cần theo dõi (Có hạn giải quyết)
 - d. Đối tượng nhận chỉ đạo/chuyển văn bản:
 - i. Phó giám đốc khác trong trường hợp văn bản không đúng lĩnh vực quản lý.

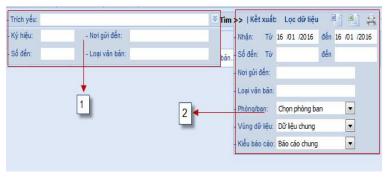
- ii. Các phòng/ban...
- 2. Các phòng/ban... phối hợp giải quyết (Xem thông tin và quá trình giải quyết, không tác động vào trạng thái)
- 3. Chọn nút "Ghi lại" để hoàn tất thao tác
- 4. Chọn biểu tượng để sửa ý kiến
- 5. Chọn xóa ý kiến

iii. Màn hình giải quyết văn bản tại quyền phó giám đốc



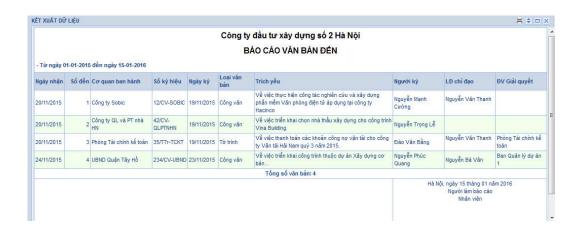
- 1. Các yêu cầu đối với văn bản dạng cần theo dõi
- 2. Chọn nút "Hoàn thành công việc" để hoàn tất thao tác

iv. Màn hình thể hiện thao tác tìm kiếm / lọc báo cáo



- 1. Các tiêu chí tìm kiếm văn bản
- 2. Các tiêu chí lọc văn bản phục vụ kết xuất/in ấn báo cáo

v. Màn hình báo cáo dạng xem trước khi in



3.7.2 Văn bản đi

i. Xem danh sách văn bản do phòng/ban mình dự thảo



- 1. Vùng tìm kiếm văn bản
- 2. Vùng lọc dữ liệu kết xuất văn bản
- 3. Chọn xem thông tin văn bản
- 4. Xem tệp tin đính kèm

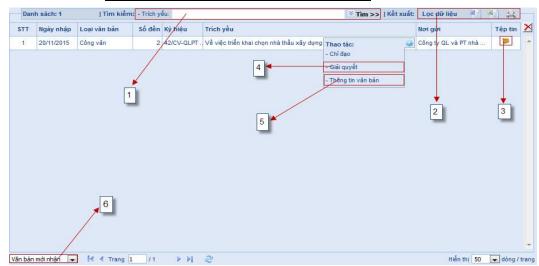
Xem thông tin văn bản



3.8 Quyền Trường phòng

3.8.1 Văn bản đến

i. Màn hình danh sách văn bản đến



- 1. Vùng tìm kiếm và tìm kiểm mở rộng văn bản.
- 2. Vùng lọc dữ liệu nhiều tiêu chí và các dạng kết xuất
- 3. Xem danh sách tệp tin đính kèm
- 4. Chọn "Giải quyết" để giải quyết văn bản
- 5. Xem thông tin văn bản
- 6. Lọc văn bản theo trạng thái:
 - a. Mới nhận chỉ đạo
 - b. Đã giải quyết

ii. Màn hình giải quyết văn bản



- 1. Các yêu cầu đối với văn bản dạng cần theo dõi
- 2. Chọn nút "Hoàn thành công việc" để hoàn tất thao tác

iii. Màn hình thể hiện thao tác tìm kiếm / lọc báo cáo



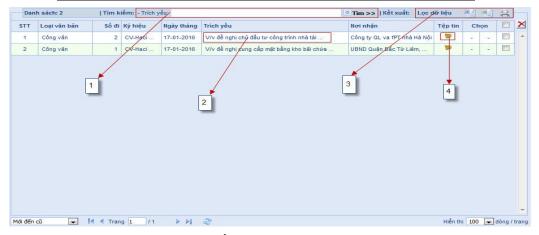
- 1. Các tiêu chí tìm kiếm văn bản
- 2. Các tiêu chí lọc văn bản phục vụ kết xuất/in ấn báo cáo

iv. Màn hình báo cáo dạng xem trước khi in



3.8.2 Văn bản đi

i. Xem danh sách văn bản do phòng/ban mình dự thảo



- 1. Vùng tìm kiếm văn bản
- 2. Vùng lọc dữ liệu kết xuất văn bản
- 3. Chọn xem thông tin văn bản

4. Xem tệp tin đính kèm

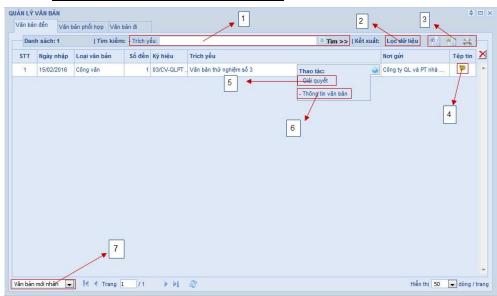
Xem thông tin văn bản



3.9 Quyền Văn thư phòng

3.9.1 Văn bản đến

i. Màn hình danh sách văn bản



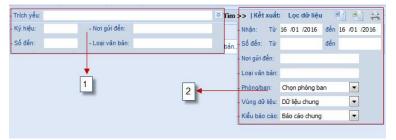
- 1. Vùng tìm kiếm và tìm kiếm mở rộng.
- 2. Chọn "Lọc dữ liệu" để hiển thị các tiêu chí lọc dữ liệu phục vụ báo cáo.
- 3. Các lựa chọn kết xuất dữ liệu
- 4. Xem danh sách các tệp tin đính kèm
- 5. Chọn "Giải quyết" để cập nhật trạng thái và kết quả đầu ra của văn bản
- 6. Xem thông tin văn bản

ii. Màn hình giải quyết văn bản



- 1. Các yêu cầu đối với văn bản dạng cần theo dõi
- 2. Chọn nút "Hoàn thành công việc" để hoàn tất thao tác

iii. Màn hình thể hiện thao tác tìm kiếm / lọc báo cáo



- 1. Các tiêu chí tìm kiếm văn bản
- 2. Các tiêu chí lọc văn bản phục vụ kết xuất/in ấn báo cáo

iv. Màn hình báo cáo dạng xem trước khi in



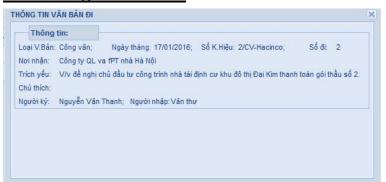
3.9.2 Văn bản đi

i. Xem danh sách văn bản do phòng/ban mình dự thảo



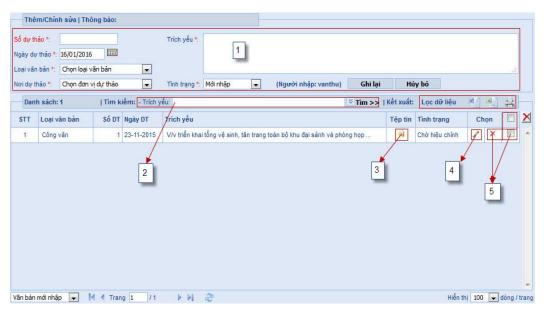
- 1. Vùng tìm kiếm văn bản
- 2. Vùng lọc dữ liệu kết xuất văn bản
- 3. Chọn xem thông tin văn bản
- 4. Xem tệp tin đính kèm

Xem thông tin văn bản



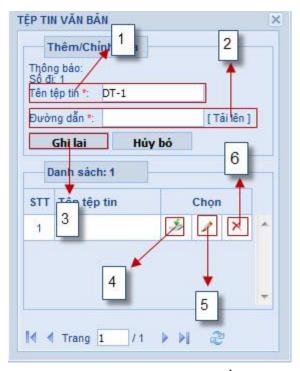
3.9.3 Văn bản dự thảo

i. Màn hình thêm/sửa/xóa/danh sách văn bản dự thảo



- 1. Vùng nhập thông tin văn bản dự thảo:
 - a. Số văn bản
 - b. Ngày dự thảo văn bản
 - c. Loại văn bản
 - d. Phòng/ban/chi nhánh... dự thảo văn bản
 - e. Trích yếu văn bản dự thảo
 - f. Tình trạng văn bản:
 - i. Mới nhập
 - ii. Chờ hiệu chỉnh
 - iii. Đã trình ký
 - iv. Đã ký
 - v. Đã ban hành
 - g. Chọn nút "Ghi lại" để hoàn tất thao tác
- 2. Tìm kiếm và tìm kiếm mở rộng văn bản
- 3. Quản lý tệp tin đính kèm văn bản
- 4. Chọn biểu tượng để sửa thông tin văn bản
- 5. Chọn xóa một hoặc nhiều văn bản

Màn hình quản lý tệp tin đính kèm



- 1. Tên tệp tin (Mặc định là số văn bản dự thảo)
- 2. Tải tệp tin từ máy người dùng lên máy chủ
- 3. Chọn nút "Ghi lại" để hoàn tất thao tác thêm/sửa tệp tin
- 4. Tải xuống/xem tệp tin
- 5. Chọn biểu tượng để sửa thông tin tệp tin
- 6. Chọn xóa tệp tin

ii. Màn hình tìm kiếm và lọc dữ liệu báo cáo



- 1. Các tiêu chí tìm kếm
- 2. Các tiêu chí lọc dữ liệu phục vụ kết xuất báo cáo và các dạng kết xuất

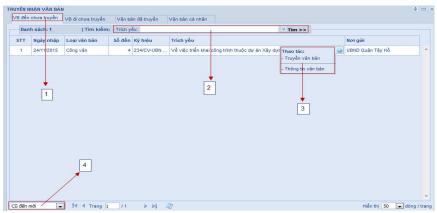
iii. Màn hình báo cáo văn bản dự thảo dạng xem trước khi in



3.10 Quản lý chỉ đạo và hồi đáp

3.10.1 Quyền văn thư

i. Màn hình quản danh sách văn bản đến chưa truyền

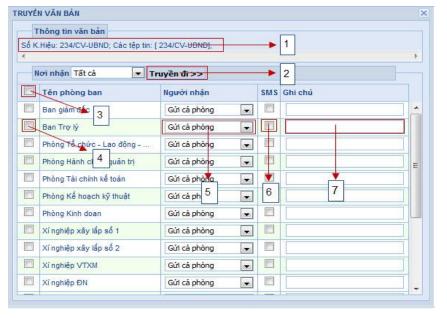


- 1. Các tab văn bản:
 - a. Văn bản đến chưa truyền
 - b. Văn bản đi chưa truyền
 - c. Văn bản đã truyền
 - d. Văn bản cá nhân
- 2. Tìm kiếm văn bản
- 3. Thao tác với văn bản
 - a. Truyền văn bản
 - b. Xem thông tin văn bản
- 4. Sắp xếp văn bản: Cũ đến mới hoặc mới đến cũ

THÔNG TIN VĂN BẢN Thông tin: Loại V.Bản: Công văn; Ngày tháng: 23/11/2015; Số K.Hiệu: 234/CV-UBND; Số đến: 4 Phát hành: UBND Quận Tây Hổ Trích yếu: Về việc triển khai công trình thuộc dự ân Xây dựng cơ băn... Độ khẩn: Bình thường; Độ mật: Bình thường; Người ký: Nguyễn Phúc Quang Tệp tin đính kèm: STT Tên tệp tin Dung lượng Kiếu tệp Ngày tháng Người đính Tải 1 234/CV-UBND 6.089 KB .jpg 24/11/2015 Văn thư

Màn hình xem thông tin văn bản

ii. Màn hình thể hiển thao tác truyền văn bản chỉ đạo



- 1. Thông tin văn bản
- 2. Chọn "Truyền đi" để gửi văn bản chỉ đạo tới các đơn vi
- 3. Chọn gửi tới tất cả các đơn vị
- 4. Chọn một hoặc nhiều đơn vị nhận văn bản chỉ đạo
- 5. Gủi cả phòng/ban... hoặc một người trong phòng/ban...

- 6. Gửi kèm tin nhắn SMS (Chỉ dùng cho người dùng có phân quyền nhận SMS)
- 7. Ghi chú cho đơn vị nhận văn bản chỉ đạo

iii. Màn hình danh sách văn bản đã truyền



- 1. Tab văn bản đã truyền
- 2. Tìm kiếm văn bản và tìm kiếm mở rộng
- 3. Các thao tác với văn bản đã truyền:
 - a. Xem các văn bản liên quan
 - b. Xem ý kiến thảo luận
 - c. Xem chi tiết các đơn vị đã nhận văn bản
 - d. Xem thông tin văn bản
 - e. Hủy bỏ việc truyền văn bản
- 4. Lọc dữ liệu và kết xuất báo cáo

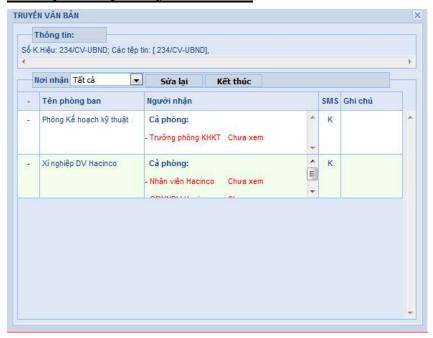
iv. Màn hình quản lý xem văn bản liên quan



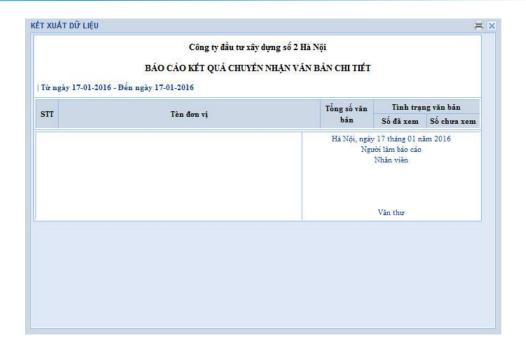
v. Màn hình xem ý kiến thảo luận về văn bản chỉ đạo



vi. Màn hình theo dõi việc nhận văn bản chỉ đạo của các đơn vị đã được truyền văn bản

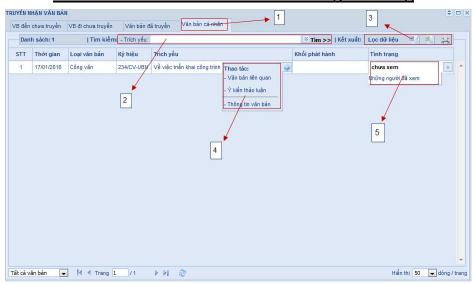


vii. Màn hình báo cáo văn bản chỉ đạo dạng xem trước khi in



3.10.2 Quyền người dùng

i. Màn hình danh sách văn bản của người dùng



- 1. Tab văn bản cá nhân (Văn bản nhận được)
- 2. Tìm kiếm, tìm kiếm mở rộng văn bản
- 3. Lọc dữ liệu và kết xuất báo cáo
- 4. Thảo tác với văn bản
 - a. Tao văn bản trả lời
 - b. Tạo ý kiến thảo luận

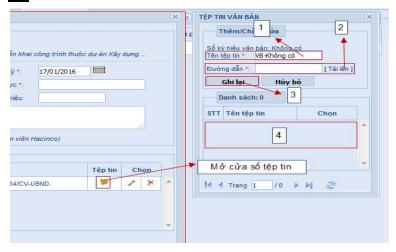
- c. Xem thông tin văn bản
- 5. Xem những người đã đọc văn bản

ii. Màn hình thêm/sửa văn bản trả lời



- 1. Thông tin văn bản chỉ đạo
- 2. Vùng thông tin văn bản trả lời
- 3. Chọn nút "Ghi lại" để hoàn tất thao tác
- 4. Vùng hiển thị danh sách văn bản trả lời

iii. <u>Màn hình quản lý tệp tin đính kèm của văn bản trả</u> lời



- 1. Tên tệp tin
- 2. Tải tệp tin từ máy người dùng lên máy chủ
- 3. Chọn nút "Ghi lại" để hoàn tất thao tác

4. Vùng hiển thị các tệp tin đính kèm cho văn bản

iv. Màn hình quản lý ý kiến thảo luận của người dùng

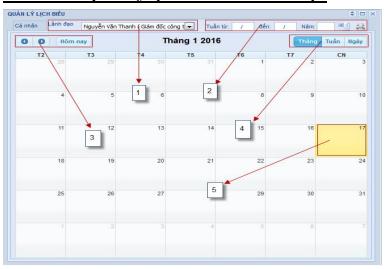


- 1. Thông tin văn bản chỉ đạo
- 2. Vùng nhập ý kiến thảo luận về văn bản
- 3. Chon nút "Ghi lai" để hoàn tất thao tác
- 4. Vùng hiển thị các ý kiến thảo luận từ người dùng

3.11 Quản lý lịch biểu

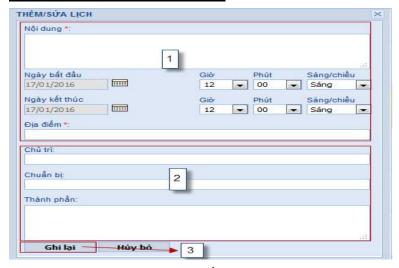
3.11.1 Quyền văn thư

i. Màn hình quản lý lịch biểu ban lãnh đạo



- 1. Chọn lãnh đạo để tạo lịch
- 2. Lọc lịch biểu từ ngày, đến ngày và kết xuất hoặc in
- 3. Chuyển qua ngày trước, ngày sau hoặc hôm nay
- 4. Chọn xem lịch theo dạng tháng, tuần, ngày
- 5. Chọn vào ngày để tạo hoặc sửa lịch

ii. Màn hình tạo mới lịch biểu



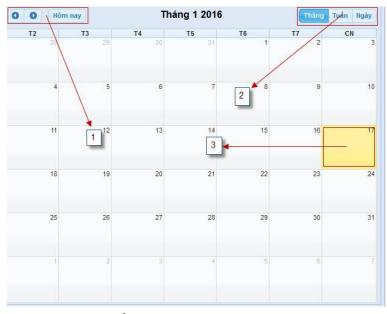
- 1. Vùng thông tin bắt buộc
- 2. Vùng thông tin bổ sung
- 3. Chọn nút "Ghi lại" để hoàn tất thao tác

iii. Màn hình lịch biểu dạng xem trước khi in



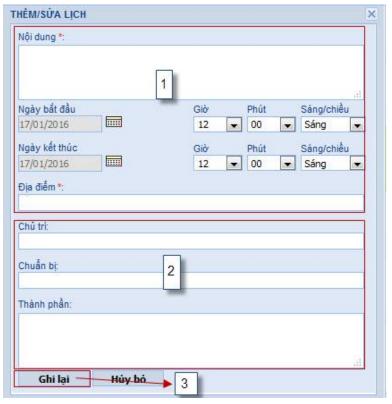
3.11.2 Quyền người dùng

i. Màn hình quản lý lịch biểu cá nhân



- 1. Chuyển qua ngày trước, ngày sau hoặc hôm nay
- 2. Chọn xem lịch theo dạng tháng, tuần, ngày
- 3. Chọn vào ngày để tạo hoặc sửa lịch

ii. Màn hình tạo mới lịch biểu

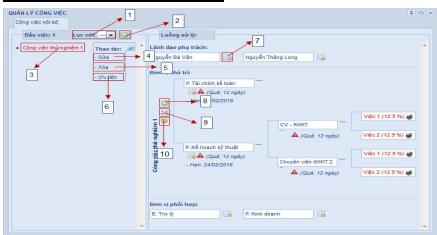


- 1. Vùng thông tin bắt buộc
- 2. Vùng thông tin bổ sung
- 3. Chọn nút "Ghi lại" để hoàn tất thao tác

3.12 Quản lý công việc phân nhánh

3.12.1 Quyền giám đốc, phó giám đốc

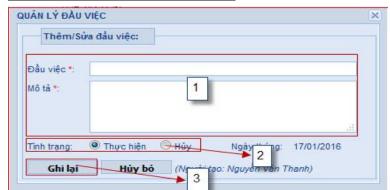
i. Màn hình quản lý công việc



1. Lọc đầu việc theo vần A,B,C

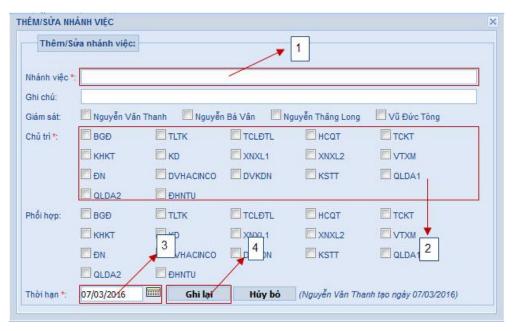
- 2. Thêm đầu việc mới
- 3. Chọn xem chi tiết nội dung công việc.
- 4. Thao tác sửa đầu việc tương ứng
- 5. Thao tác xóa đầu việc tương ứng
- 6. Thao tác đưa đầu việc tương ứng lên mức ưu tiên.
- 7. Sửa thông tin phòng ban/lãnh đạo được giao.
- 8. Thêm một nhánh việc mới
- 9. In lưu đồ công việc
- 10. Quản lý tệp tin công việc.

ii. Màn hình thêm/sửa đầu việc



- 1. Tên đầu việc và mô tả
- 2. Tình trạng thực hiện hay hủy
- 3. Chọn nút "Ghi lại" để hoàn tất thao tác

iii. Màn hình thêm mới nhánh việc



- 1. Thông tin nhánh việc
- 2. Phòng/ban/chi nhánh nhận việc
- 3. Thời hạn hoàn thành
- 4. Chọn nút "Ghi lại" để hoàn tất thao tác

iv. Màn hình lưu đồ công việc dạng xem trước khi in



3.12.2 Quyền trường phòng/ban/chi nhánh

i. Màn hình quản lý nhánh việc của trưởng phòng/ban...



- 1. Giao việc cho nhân viên trong phòng
- 2. In lưu đồ công việc

ii. Màn hình giao việc cho nhân viên



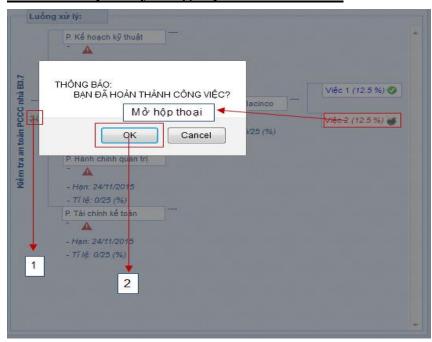
- 1. Chọn nhân viên để giao việc
- 2. Chọn nút "Ghi lại" để hoàn tất thao tác

iii. Màn hình lưu đồ công việc dạng xem trước khi in



3.12.3 Quyền nhân viên – văn thư phòng

i. Màn hình quản lý công việc của nhân viên



- 1. In lưu đồ công việc phân nhánh
- 2. Chọn "OK" để xác nhận đã hoàn thành nhánh việc

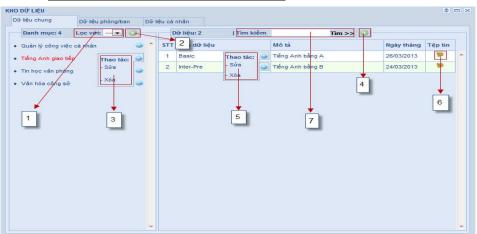
ii. Màn hình lưu đồ công việc dạng xem trước khi in



3.13 Nhóm chức năng tiện ích

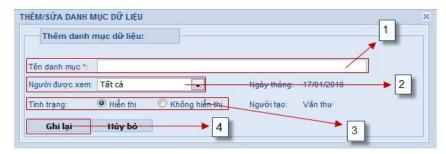
3.13.1 Kho dữ liệu

i. Màn hình quản lý kho dữ liệu



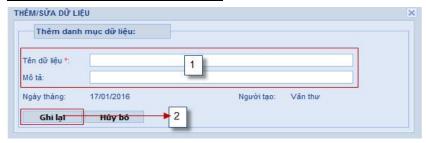
- 1. Lọc danh mục theo vần A,B,C...
- 2. Biểu tượng thêm mới danh mục
- 3. Thao tác Sửa/Xóa danh mục tương ứng
- 4. Thêm tài liệu vào danh mục đã chọn
- 5. Thao tác Sửa/Xóa tài liệu tương ứng
- 6. Quản lý tệp tin đính kèm của tài liệu
- 7. Tìm kiếm tài liệu trong danh mục đã chọn

ii. Màn hình thêm mới/ chỉnh sửa danh mục



- 1. Tên danh mục
- 2. Đối tượng được xem gồm
 - a. Tất cả được xem
 - b. Chỉ phòng/ban/chi nhánh của người dùng được xem
 - c. Chỉ người dùng được xem
- 3. Trạng thái hiển thị/không hiển thị
- 4. Chọn nút "Ghi lại" để hoàn tất thao tác.

iii. Màn hình thêm/sửa tài liệu



- 1. Thông tin dữ liệu
 - a. Tên dữ liệu (tài liệu)
 - b. Mô tả (Nếu có)
- 2. Chọn nút "Ghi lại" để hoàn tất thao tác

iv. Màn hình quản lý tệp tin dữ liệu



- 1. Tên tệp tin
- 2. Tải tệp tin từ máy người dùng lên máy chủ
- 3. Chọn "Ghi lại" để hoàn tất thao tác
- 4. Chọn biểu tượng để tải tệp tin về máy

3.13.2 Danh ba

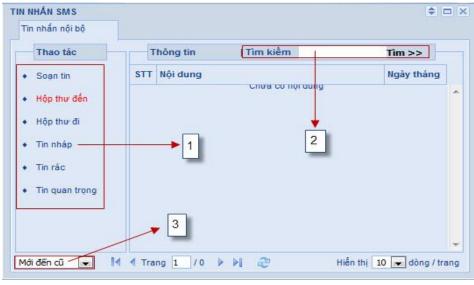
i. Màn hình hiển thị danh bạ



- 1. Chọn phòng/ban/chi nhánh để xem danh bạ
- 2. Vùng hiển thị danh bạ

3.13.3 Tin nhắn nội bộ

i. Màn hình quản lý tin nhắn



1. Các mục tin nhắn

- 2. Tìm kiếm tin nhắn
- 3. Sắp xếp danh sách tin nhắn

ii. Màn hình soạn tin



- 1. Nội dung tin nhắn
- 2. Chọn người, nhiều người nhận tin
- 3. Gửi tin nhắn
- 4. Lưu lại dạng tin nháp (Chưa gửi)

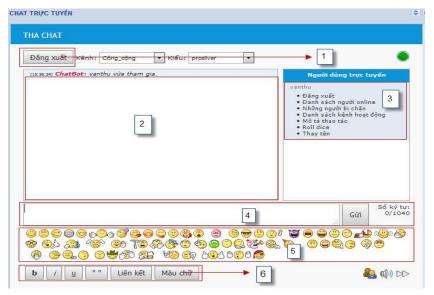
3.13.4 Trò chuyện trực tuyến

i. Màn hình đăng nhập chức năng trò truyện trực tuyến



- 1. Thông tin tài khoản đăng nhập
- 2. Chọn nút "Đăng nhập" để hoàn tất thao tác

ii. Màn hình trò truyện



- 1. Chọn "Đăng xuất" để thoát chức năng
- 2. Vùng hiển thị nội dung cuộc hội thoại
- 3. Vùng thao tác với tài khoản
- 4. Vùng nhập văn bản hội thoại
- 5. Vùng nhập biểu tưởng cảm xúc
- 6. Vùng biểu tượng thay đổi định dạng văn bản

------ HÉT-----